

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC TỪ “CƠ CẤU DÂN SỐ VÀNG” ĐỐI VỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG TỈNH TIỀN GIANG

HUỠNH PHẠM DŨNG PHÁT*

TÓM TẮT

Kết quả của cuộc Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2009 cho thấy tỉnh Tiền Giang đang bước vào thời kỳ “cơ cấu dân số vàng”. Bài viết giới thiệu về một thời kỳ dân số mới của nước ta nói chung và tỉnh Tiền Giang nói riêng cũng như cơ hội và thách thức của nó đối với giáo dục phổ thông.

Từ khóa: Dân số, cơ cấu dân số, cơ cấu dân số vàng, giáo dục phổ thông tỉnh Tiền Giang

ABSTRACT

The opportunities and challenges from “demographic bonus” for the education of Tien Giang province

The results of the 2009 Population and Housing census shows that Tien Giang province is entering a period of “demographic bonus”. This article aims to introduce a new period of our country's population in general and Tien Giang province in particular, as well as the opportunities and challenges for its education.

Keywords: Population, population structure, demographic bonus, Tien Giang’s education.

1. Đặt vấn đề

Dân số là một nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội. Sự ổn định dân số sẽ góp phần quan trọng trong việc xây dựng các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững, lâu dài. Để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, cần lồng ghép việc quy hoạch kinh tế - xã hội với các chiến lược, chính sách an sinh xã hội, phát triển dân số.

Tiền Giang là một trong những tỉnh có quy mô dân số lớn trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và vùng đồng bằng sông Cửu Long, mật độ dân số đứng thứ hai trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và xếp thứ ba trong khu vực đồng

bằng sông Cửu Long với 10 đơn vị cấp huyện, 169 xã, phường, thị trấn. Toàn tỉnh có 80% dân số ở khu vực nông thôn. Dân số có biến động phức tạp gây nhiều khó khăn trong quản lý.

Theo kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2009 và gần đây, trên các phương tiện thông tin đại chúng và một số công trình nghiên cứu xuất hiện thuật ngữ “cơ cấu dân số vàng”. Vậy “cơ cấu dân số vàng” là gì? Tiền Giang đã đi vào giai đoạn này chưa? Cơ cấu này có tác động gì đến giáo dục phổ thông của tỉnh? Bài viết mong muốn giới thiệu về một thời kỳ mới trong phát triển dân số của tỉnh cũng như giải đáp các vấn đề đã đặt ra ở trên.

* ThS, Trường Đại học Sư phạm TP HCM

2. Cơ hội và thách thức từ “cơ cấu dân số vàng” đối với giáo dục phổ thông tỉnh Tiền Giang

2.1. Định nghĩa “cơ cấu dân số vàng”

Cho đến nay, thuật ngữ này vẫn chưa có sự thống nhất về định nghĩa, cách tính toán và có nhiều tên gọi khác nhau. Có nhiều cách phân biệt khác nhau về thời kỳ của “cơ cấu dân số vàng”. Trong bài viết này, để so sánh, đánh giá trường hợp tỉnh Tiền Giang, chúng tôi sử dụng hai định nghĩa về dân số “vàng” như sau:

Theo định nghĩa của Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Dân số và Nhà ở Trung ương, “cơ cấu dân số vàng” là thời kỳ mà tỉ trọng trẻ em dưới 15 tuổi giảm xuống dưới 30% và tỉ trọng người già từ 65 tuổi trở lên còn ở mức dưới 15% trong tổng dân số [1].

Theo định nghĩa của Liên Hiệp Quốc,

Bảng 1. Dân số và cơ cấu dân số theo tuổi của tỉnh Tiền Giang 1999-2009

Nhóm tuổi	1999		2009	
	Dân số (người)	Tỉ lệ (%)	Dân số (người)	Tỉ lệ (%)
0-14	480 191	30,0	401 787	24,1
15-64	1 030 312	64,2	1 150 617	68,9
65+	93 662	5,8	117 814	7,0
Tổng	1 604 165	100	1 670 218	100

Nguồn: [3], [6]

Cơ cấu dân số theo độ tuổi của tỉnh Tiền Giang qua hai cuộc tổng điều tra có sự chuyển dịch khá rõ nét. Trong đó, tỉ lệ trẻ em ở nhóm 0-14 tuổi năm 2009 so với 1999 đã giảm đi 5,9%, còn 24,1% (dưới 30%). Ngược lại, nhóm tuổi lao động

“cơ cấu dân số vàng” khi tỉ số phụ thuộc từ 50 trở xuống. Trong đó, tỉ số phụ thuộc dân số được tính bằng tỉ số giữa trẻ em (0-14 tuổi) và người già (từ 65 tuổi trở lên) với 100 người trong tuổi lao động (15-64 tuổi). Khi tỉ số này từ 50 trở xuống, cứ 2 người trong độ tuổi lao động mới phải gánh 1 người “ăn theo” (ngoài độ tuổi lao động). [8]

2.2. Cơ cấu dân số theo tuổi của tỉnh Tiền Giang

Cơ cấu dân số theo tuổi là sự phân chia tổng số dân theo từng độ tuổi hay nhóm tuổi. Thông thường, người ta mô tả dân số theo nhóm tuổi với các khoảng cách là 5 năm. Tuy nhiên, tùy theo mục đích nghiên cứu, có thể xét cơ cấu dân số theo các khoảng cách tuổi khác nhau như xét các nhóm dân số theo các nhóm dưới, trong và ngoài tuổi lao động khi nghiên cứu, như ở bảng 1.

(15-64 tuổi) và ngoài tuổi lao động (từ 65 tuổi trở lên) đều có sự gia tăng. Trong đó, nhóm 15-64 tuổi tăng nhiều nhất là 4,7% trong mười năm, nhóm từ 65 tuổi trở lên vào năm 2009 tăng lên 7,0% (dưới 15%). Như vậy, nếu xét theo định nghĩa của

Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Dân số và Nhà ở trung ương thì tỉnh Tiền Giang năm 1999 đã có dấu hiệu “dân số vàng” và đến cuộc tổng điều tra 2009 đã chính thức bước vào thời kỳ này, nghĩa là số người trong độ tuổi lao động cao hơn số người phụ thuộc. Đây thực sự là một cơ hội “vàng” cho sự phát triển kinh tế do nguồn lực dồi dào vì số người trong tuổi lao động tăng nhanh cả về tương đối lẫn tuyệt đối (1 030 312 người năm 1999 lên 1 550 617 người năm 2009).

Bên cạnh đó, do chất lượng cuộc sống và tuổi thọ ngày càng cao, nhiều người dù hết tuổi lao động nhưng do còn khoẻ mạnh, có tay nghề nên vẫn có nhu cầu tham gia lao động. Nhóm trên độ tuổi lao động đang tăng lên (từ 1999 đến 2009 tăng 24 152 người). Tuy nhiên, Tiền Giang vẫn là một tỉnh nông nghiệp, kinh tế hộ gia đình còn chiếm tỉ trọng cao và có chiều hướng phát triển mạnh trong

thời gian tới. Vì vậy, người già trong mỗi gia đình chưa hẳn đã là gánh nặng đối với con cháu. Thực tế cho thấy, những người già ở nông thôn vẫn tham gia lao động bình thường và tạo ra thu nhập đáng kể (theo số liệu khảo sát mức sống dân cư năm 2008). Có những người già trên tuổi nghỉ hưu vẫn tham gia lao động, hoặc làm những việc như nội trợ, quản lý gia đình,...

2.3. Tỉ số phụ thuộc trẻ và phụ thuộc già trong cơ cấu dân số của tỉnh Tiền Giang

Xét theo định nghĩa của Liên Hợp Quốc về “cơ cấu dân số vàng” thì cũng có kết quả tương tự như cách xét theo độ tuổi lao động của Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Dân số và Nhà ở Trung ương đưa ra. Qua bảng 2, có thể thấy tỉnh Tiền Giang năm 2009 đã bước vào thời kỳ “dân số vàng” với tỉ số dân số phụ thuộc ở mức dưới 50.

Bảng 2. Tỉ số dân số phụ thuộc tỉnh Tiền Giang

Năm	Tỉ số phụ thuộc trẻ	Tỉ số phụ thuộc già	Tỉ số phụ thuộc chung
1999	46,7	9,0	55,7
2009	35,0	10,2	45,2

Nguồn: Tác giả tính từ bảng 1

Tỉ số dân số phụ thuộc đã có chiều hướng giảm từ 55,7 năm 1999 xuống còn 45,2 năm 2009 (thấp hơn tỉ số của cả nước là 46,4). Nhưng nếu phân tích tỉ số này thành tỉ số phụ thuộc trẻ và tỉ số phụ thuộc già thì sẽ thấy hai chiều hướng biến đổi ngược nhau: Tỉ số phụ thuộc trẻ giảm từ 46,7 năm 1999 xuống còn 35,0 năm 2009 và tỉ số phụ thuộc già tăng từ 9,0

lên 10,2 trong thời gian tương ứng. Tỉ lệ phụ thuộc trẻ em giảm nhanh từ 0,4 trẻ em/1 lao động xuống còn 0,3 trẻ em/1 lao động. Vào những năm 80 của thế kỉ XX, một người trong độ tuổi lao động phải lo cho gần hai người phụ thuộc, nhưng ở thời kỳ “vàng” hiện nay thì hai người lao động chỉ phải lo cho một người phụ thuộc.

Trong nhiều năm tới, nhất là từ nay đến năm 2020, sự thay đổi này vừa là một thuận lợi lại vừa là một áp lực đối với tỉnh Tiền Giang. Bởi vì nếu không giải quyết được việc làm, thì thuận lợi sẽ trở thành khó khăn lớn cho tỉnh cả về kinh tế lẫn xã hội. Làm gì để giữ “vàng”? Các chuyên gia cho rằng đầu tư cho giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực là rất quan trọng.

2.4. Cơ hội và thách thức từ “cơ cấu dân số vàng” đối với giáo dục phổ thông tỉnh Tiền Giang

2.4.1. Cơ hội

Bảng 3. Dân số và tỉ lệ dân số tỉnh Tiền Giang trong độ tuổi học phổ thông

	1999		2009	
	Dân số (người)	Tỉ lệ (%)	Dân số (người)	Tỉ lệ (%)
Tổng	535 667	33,4	406 277	24,3
5 - 9 tuổi	161 810	10,1	136 117	8,1
10 - 14 tuổi	190 764	11,9	133 899	8,0
15 - 17 tuổi	115 206	7,2	86 275	5,2
18 - 19 tuổi	67 887	4,2	49 986	3,0

Nguồn: [3], [6]

Dân số là một trong những nhân tố quan trọng tác động đến giáo dục phổ thông tỉnh Tiền Giang, điều đó được thể hiện ở các mặt sau:

- Thứ nhất, tỉ lệ nhập học tăng lên: Tỉ số phụ thuộc trẻ của tỉnh Tiền Giang trong thời gian qua giảm mạnh, cùng với sự tác động tích cực từ các chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc tăng cường đầu tư cho giáo dục và mức sống của người dân ngày càng được nâng cao, đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các gia đình đầu tư nuôi dạy và cho con em đến trường đúng độ tuổi. Theo báo cáo của

Dân số và tỉ lệ dân số trong độ tuổi học phổ thông giảm đi đã góp phần tạo cơ hội cho tỉnh nâng cao chất lượng giáo dục trong thời gian qua.

Bảng 3 dưới đây cho thấy tỉ lệ dân số trong độ tuổi học phổ thông đã có dấu hiệu giảm. Từ 39,4% năm 1999 còn 24,3% vào năm 2009. Số dân trong độ tuổi này cũng đã bắt đầu giảm, từ 535 667 người năm 1999 xuống còn 406 277 người năm 2009. Có thể nói, mức giảm này là nhờ kết quả thành công của Chương trình trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình.

Ủy ban nhân dân tỉnh, tỉ lệ nhập học các bậc Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông đều tăng lên không ngừng. Đến năm 2009, bậc Tiểu học đã đạt 98,8%, bậc Trung học cơ sở là 93% và bậc Trung học phổ thông là 78% [7]. Đây là một tín hiệu khả quan, góp phần cho ngành giáo dục hoàn thành chuẩn quốc gia về phổ cập Trung học cơ sở vào năm 2006 (sớm hơn so với mục tiêu chung của cả nước 4 năm), tiến đến mục tiêu phổ cập giáo dục bậc Trung học.

- Thứ hai, số học sinh phổ thông đã bắt đầu giảm, tạo điều kiện giảm sức ép

lên cơ sở vật chất, bình quân số học sinh/giáo viên, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục: Những năm gần đây, nhờ việc giảm dần dân số trong độ tuổi trẻ em, áp lực dân số lên hệ thống giáo

dục phổ thông của tỉnh đã có xu hướng giảm xuống. Tuy tỉ lệ nhập học tăng lên, nhưng số học sinh phổ thông từ năm học 1999 - 2000 cho đến năm học 2008 - 2009 đã bắt đầu giảm về số lượng.

Bảng 4. Số lượng học sinh phổ thông qua các năm học (ĐVT: người)

Năm học	1999-2000	2000-2001	2005-2006	2008-2009
Số học sinh phổ thông	321 426	319 231	284 834	273 827
Tiểu học	173 178	163 458	133 950	138 434
Trung học cơ sở	109 182	115 334	105 260	94 096
Trung học phổ thông	39 066	40 439	45 624	41 297

Nguồn: [2], [4]

Trong ba bậc học phổ thông, số lượng học sinh bậc Tiểu học giảm đầu tiên, bắt đầu từ năm học 1999 - 2000. Bậc Trung học cơ sở mới bắt đầu giảm từ năm học 2005 - 2006. Kết quả này là do tác động của Chương trình Kế hoạch hóa gia đình được đẩy mạnh. Từ nửa đầu thập niên 90 của thế kỷ trước, tỉ lệ sinh đã bắt đầu giảm dần. Riêng số học sinh Trung học phổ thông hiện vẫn tăng nhưng không nhiều (trong 10 năm chỉ tăng thêm 2 231 học sinh) và chắc chắn sẽ giảm dần trong tương lai gần khi các cấp học bên dưới đều đã giảm.

Số học sinh giảm dần cùng với kinh phí đầu tư cho giáo dục chiếm tỉ trọng lớn và tăng dần hàng năm trong ngân sách của tỉnh đã giảm bớt gánh nặng về cơ sở vật chất, từ đó, giảm bớt phần nào áp lực của dân số đối với hệ thống giáo dục của tỉnh. Hiện nay, trong toàn tỉnh, 100% số huyện có trường Trung học phổ thông. Số xã, phường, thị trấn có trường Tiểu học là 97,6%, có trường Trung học cơ sở là 71%. Số phòng học tăng từ 6 422

phòng năm 1999 lên 6 987 phòng năm 2009. Bình quân sĩ số học sinh năm 2009 đạt mức khá lý tưởng: 35,1 học sinh/lớp học. Số lớp học đủ điều kiện học 2 buổi/ngày ngày càng tăng. Bên cạnh đó, việc giảm số học sinh cùng với sự phát triển của đội ngũ giáo viên được chuẩn hóa cũng tạo điều kiện thuận lợi trong việc giáo dục học sinh. Năm 1999, bình quân số học sinh/giáo viên là 28,5 thì đến năm 2009 giảm xuống còn 21,4. [4]

Khi các gánh nặng về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên đối với hệ thống giáo dục phổ thông được giảm dần, thì sẽ tạo điều kiện thuận lợi để ngành giáo dục tỉnh Tiền Giang tập trung nguồn lực giải quyết các vấn đề khác còn tồn tại, nhằm mục đích nâng cao chất lượng giáo dục, chuẩn bị nguồn nhân lực tốt hơn trong tương lai.

2.4.2. Thách thức

Hoàn thiện, nâng chất hệ thống giáo dục phổ thông sẽ tạo dựng nền tảng vững chắc, góp phần nâng cao chất lượng nguồn lao động của tỉnh ở những trình độ

cao hơn trong thời gian tới. Hiện nay, trong thời kỳ “dân số vàng”, nguồn lao động phục vụ cho phát triển kinh tế khá dồi dào.

Tuy nhiên, một điều cần quan tâm là tỉ lệ bỏ học của tỉnh những năm qua cũng ở mức khá cao: 7,3% (cao hơn so với bình quân của cả nước). Đồng thời, tính đến năm 2009, toàn tỉnh chỉ có 7,6% dân số qua đào tạo (năm 1999 là 3,9%) [3]. Tuy tỉ lệ có tăng so với trước đây nhưng vẫn còn thấp, điều này sẽ ảnh hưởng đến quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Theo các chuyên gia dân số, giai đoạn “cơ cấu dân số vàng” có thể kéo dài nhất khoảng 40 năm [8]. Như vậy, việc nắm bắt cơ hội này để tạo nên một bước đột phá cho sự phát triển thật không dễ dàng. Nếu không nhanh chóng đề ra được những biện pháp và thực hiện một cách triệt để, Việt Nam nói chung và Tiền Giang nói riêng có thể sẽ bị bỏ lỡ cơ hội, đi đến giai đoạn dân số già mà không hề có được một nền tảng vững chắc về kinh tế và an sinh xã hội. Mặt khác, nếu như lực lượng lao động dồi dào ở giai đoạn này không làm ra khối lượng của cải vật chất đủ để nuôi sống chính lực lượng này, hậu quả sẽ kéo dài mãi về sau. Giá trị tích lũy không có hoặc thấp, khi đó, Nhà nước sẽ không đủ nguồn lực tài chính để chi trả cho phúc lợi xã hội khi “dân số già”.

3. Kết luận

Tỉnh Tiền Giang đã chính thức bước

vào thời kỳ “dân số vàng”. Cơ cấu dân số vàng sẽ được duy trì trong 30 - 40 năm tới, điều này có nghĩa quy mô và cơ cấu dân số trong độ tuổi lao động sẽ tiếp tục tăng và duy trì ở mức cao. Nếu khai thác tốt lợi thế này sẽ tạo ra những điều kiện thuận lợi cho việc tích lũy, đầu tư và phát triển toàn xã hội. Từ đó, tạo điều kiện cho giáo dục phổ thông được đầu tư nhiều hơn.

Trẻ em và dân số trong độ tuổi học sinh phổ thông đã giảm không chỉ về tỉ lệ mà còn ở cả số lượng. Đây là cơ hội cho hệ thống giáo dục của tỉnh Tiền Giang chuyển từ đào tạo theo số lượng sang đào tạo theo chất lượng nếu như các áp lực của dân số lên hệ thống giáo dục ngày càng giảm.

Là một tỉnh có quy mô dân số đông, nguồn lao động tại chỗ dồi dào, nhưng nếu tỉnh Tiền Giang không tận dụng được thời cơ “dân số vàng”, thì sẽ bỏ lỡ cơ hội để phát triển kinh tế - xã hội. Hơn nữa, nếu vẫn duy trì số lao động địa phương qua đào tạo thấp (gần 70% là lao động giản đơn), thiếu lao động kỹ thuật trình độ cao và lao động dịch vụ cao cấp thì không thể tạo ra sản phẩm lớn cho xã hội.

Tỉnh cần tập trung đầu tư nhiều hơn nữa cho ngành giáo dục, nhất là phân luồng học sinh, đẩy mạnh đào tạo nghề trong giáo dục phổ thông để tạo tiền đề cho việc nâng cao chất lượng lao động ở những trình độ cao hơn và chuyển dịch cơ cấu lao động một cách tích cực trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chỉ đạo tổng điều tra Dân số và Nhà ở Trung ương (2010), *Báo cáo kết quả chính thức Tổng điều tra Dân số và Nhà ở 1-4-2009*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
2. Cục Thống kê Tiền Giang (2001), *Niên giám Thống kê 2000*, Nxb Thống kê, Mỹ Tho.
3. Cục Thống kê Tiền Giang (2010), *Dân số Tiền Giang qua số liệu Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2009*, Nxb Thống kê, Mỹ Tho.
4. Cục Thống kê Tiền Giang (2010), *Niên giám Thống kê 2009*, Nxb Thống kê, Mỹ Tho.
5. Nguyễn Đình Cử (2009), “Cơ cấu dân số vàng”: Cơ hội và thách thức đối với sự phát triển ở nước ta”, *Tạp chí Kinh tế & Phát triển*, (144).
6. Tổng cục Thống kê (2001), *Tổng điều tra Dân số và Nhà ở Việt Nam 1999: Kết quả điều tra toàn bộ*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
7. UBND tỉnh Tiền Giang (2010), *Báo cáo tình hình phát triển kinh tế xã hội tỉnh Tiền Giang 2006-2010* (Lưu hành nội bộ), Mỹ Tho.
8. UNFPA (2010), *Tận dụng cơ hội dân số “vàng” ở Việt Nam: Cơ hội, thách thức và các gợi ý chính sách*, Quỹ dân số Liên Hiệp Quốc tại Việt Nam, Hà Nội.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 28-5-2011; ngày chấp nhận đăng: 22-6-2011)